

Đồ Thái Nhiên

Vịt trôi là loài vịt hoang gi. Vịt sống ngoài đồng ruộng. Vịt bay trên trời. Không ai có thể làm chủ được vịt trôi. Vì vậy, không ai bán vịt trôi. Lẽ dĩ nhiên không ai mua vịt trôi. Buôn vịt trôi có nghĩa là người bán chuyển giao cho người mua một loài tài sản không do người bán làm chủ. Trong những , trên bang giao giữa CSVN và CS Trung Quốc, đã có lần hai chế độ Cộng sản Á Châu này rủ nhau đi buôn vịt trôi.

Ngày 04/09/1958 Bắc Kinh ra tuyên bố gồm hai trường đoạn:

Thứ nhất: Qui định lãnh hải của Trung Quốc là 12 hải lý tính từ biển của lãnh thổ Trung Quốc đổ ra biển khơi. Nếu lãnh thổ của Trung Quốc là hải đảo thì 12 hải lý tính từ bờ hải đảo đổ ra biển khơi.

Thứ hai: Trung Quốc liệt kê một số hải đảo thuộc chế độ của Trung Quốc trong đó Bắc Kinh kê khai luôn cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, mặc dù hai quần đảo này thuộc chế độ của VNCH và đang do các đơn vị hành chính và quân sự của VNCH trấn đóng.

Ngày 14/09/1958 Phạm Văn Đồng, thủ tướng CSVN tại Bắc Việt đã nhanh chóng trả lời Hô Chí Minh ký công hàm “ghi nhận và tán thành” bên tuyên bố ngày 04/09/1958 của Trung Quốc. “Tán thành” ở đây là tán thành việc Trung Quốc tuyên bố Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Quốc.

Hô Chí Minh, Phạm Văn Đồng và CSVN đã hi vọng nhiên phần quân. Ngày 02/12/1992 Nguyễn Mạnh Cầm, cựu bộ trưởng ngoại giao CSVN đưa ra luận cứ biển hồ cho công hàm 14/09/1958 của Phạm Văn Đồng như sau: “*Vào lúc y tình hữu nghị Việt Trung đang thắm thiết và hai nước hoàn toàn tin cậy lẫn nhau... việc lãnh đảo ta làm công nhận như thế với Trung Quốc không có can thiệp đến chế độ và pháp lý của Việt Nam trên các quần đảo Hoàng sa và Trường Sa cả*”. Khi nói của Nguyễn Mạnh Cầm chúng ta không biển hồ gì được cho Phạm Văn Đồng mà còn tỏ ra dịu dàng kiêu dũng công luận thấy rõ hơn bên chế độ phần quân của chế độ Hà Nội.

Hà Nội không che giấu được tâm lý bối rối mà tôi nhận phải đối mặt với công hàm Phạm Văn Đồng. Tiếp sau khi công hàm này ra đời, Trung Quốc đã triển khai thác điếm y u của Hà Nội bằng cách bao vây cũng vì nên công hàm 14/09/58 như một bằng chứng vững chắc rằng Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Quốc. Phải chăng Trung Quốc đã lý luận đúng hay không? Muốn trả lời câu hỏi này chúng ta cần tìm hiểu về mặt chính lý luận của giới ngoại giao Trung Quốc.

Mặt lý luận đó gồm hai mặt như sau :

Mặt một: Trung Quốc mặc nhiên nhìn nhận: trước ngày 14/09/1958, Hoàng sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Mặt hai: Sau ngày 14/09/1958, theo kiểu dùn chứng của Trung Quốc, như vào công hàm phản quốc của Phạm Văn Đồng,

Hoàng Sa và Trường Sa trở thành tài sản của Trung Quốc.

Câu hỏi được đặt ra ở đây là: Liệu chứng công hàm Phạm Văn Đồng có giá trị pháp lý hay không trong việc chuyển nhượng hai quần đảo kia cho Trung Quốc? Như mọi người đã biết hiệp định Geneve 1954 đã chia đôi nước Việt Nam. Bắc vĩ tuyến 17 thuộc CSVN. Nam vĩ tuyến 17 bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của VNCH. Ngày 14/09/1958 Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng đã công khai mang Hoàng Sa, Trường Sa của VNCH

để công hiến cho Trung Quốc. Một người chuyển nhượng như vậy tài sản không do được sẽ làm chứng là bán vặt trại. Anh không lạ Trung Quốc, một quốc gia từ trước là có nhu cầu ngàn năm văn minh rồi rồi lại làm hoan hỷ khi được CSVN “truyền của” vặt trại. Người bán, kẻ mua; người dâng hiến kẻ chuộc nhận, gọi chung là như người buôn vặt trại. Quyết định ngày 04/09/58 của Trung Quốc đi kèm với

công hàm ngày 14/09/58 của CSVN hiến nhiên là một vụ trao đổi vặt trại. Một trao đổi hoàn toàn vô nghĩa về mặt pháp lý.

Một khác có ý kiến cho rằng sau 30/04/1975, CSVN mặc nhiên trở thành thừa kế của VNCH. Vì vậy, ngày nay Hà Nội là chủ nhân của Hoàng Sa và Trường Sa. Và cũng vì vậy, ngày nay, chủ đề Hà Nội có nghĩa về phía thi công hàm phản quốc Phạm Văn Đồng bằng cách chấp nhận Hoàng Sa, Trường Sa thuộc về Trung Quốc. Lý luận của kẻ là lý luận của người không

có hiều bị t s đ ng v pháp lý th a k . Th c v y, tài s n c a ng i ch di s n ch th c s chuy n qua tay k th a k sau khi ng i ch di s n qua đ i. Con cái không đ c phép nhân danh th a k đ s đ ng tài s n c a cha m đang khi cha m còn t i th . Công hàm Ph m Văn Đ ng là tr ng h p cho th y năm 1958, CSVN đã ngang nhiên s đ ng Hoàng Sa Tr ng Sa c a VNCH đang khi ch đ này còn t n t i. Sau đó do nh ng

di đ i trên bàn c chính tr c a th gi i, Hà N i tr thành th a k c a Saigon. Th nh ng, công hàm Ph m Văn Đ ng

v n hoàn toàn xa l đ i v i công lý th a k .

Nói tóm l i, tr c hay sau ngày 14/09/1958, v m t pháp lý Hoàng Sa và Tr ng Sa v n thu c ch quy n c a Vi t Nam. Công hàm Ph m Văn Đ ng ch là lo i công hàm chuy n nh ng v t tr i.

Nh n bi t không th dùng lu t pháp đ bi n gi i cho s có m t c a h i quân Trung Qu c t i Hoàng Tr ng Sa, B c kinh quy t tâm chi m gi hai qu n đ o kia b ng sách l c kh ng b . Đó là lý do gi i thích t i sao t đ u tháng 08/2008 trên các trang m ng c a Trung Qu c xu t hi n m t lo t bài mang n i dung khích đ ng Trung Qu c đánh chi m Vi t Nam. Đ c bi t bài vi t trên Sina.com còn kêu g i Trung Qu c hãy t n công Vi t Nam theo “Ph ng án A” v i năm ngày m đ u đánh b ng tên l a, k đ n là 310,000 lính b bnh s tràn vào Vi t Nam t các h ng Vân Nam, Quảng Tây và Nam H i. Trung Qu c tin là v i ph ng pháp kh ng b tinh th n kia Vi t Nam s không còn dám lên ti ng đòi l i Hoàng Sa, Tr ng Sa n a. Sau đó, v i th i gian đ lu n không còn quan tâm t i Hoàng Sa, Tr ng Sa. Lúc b y gi , Trung Qu c l i ti p t c l n chi m Vi t Nam theo ki u t m ăn dâu t i m t vùng lãnh th nào đó. C nh v y đ t n c Vi t Nam s hao g y đ n đ n cho đ n lúc hai ch “Vi t Nam” bi n m t trên b n đ th gi i. Đó là n i dung hi m đ c c a tai h a Trung Qu c.

Đ ng tr c tại h a kia, m t ng i không c n thông minh cũng nhân ra r ng m i ng i Vi t Nam có nghĩa v ph i chung vai, sát cánh, cùng nhau quy t tâm ch ng ngo i xâm. Th nh ng, thay vì chu n b đ có th phá v m ng bành tr ng c a B c Kinh, ch đ Hà N i l i đ a ra ba hành đ ng khó tin nh ng có th t:

Hành đ ng th nh t: Gây chia r gi a t p th qu n chúng này v i t p th qu n chúng kia.

T nh i u th p niên qua, gi i t b n đ áp đ ng đ lo i m u th n ch c qu đ c p nhà, c p đ t c a nhân dân, đ c bi t là tài s n c a các tôn giáo. “Con giun xo n mãi cũng qu n”. S c ch u đ ng c a ng i dân đã v t t gi i h n. Th i gian g n đây, các tôn giáo đ ng lên đòi l i nhà th , nhà chùa. Nh m hóa gi i m t tr n đòi đât, tri u đình Hà N i ra l nh cho giáo gian các lo i

bà ra hàng loạt nghi vấn: rằng đất của nhà thờ này nhiều hơn khu vực là đất
đang sống của nhà chùa kia và rằng đất của nhà chùa này xưa kia là vùng cây cỏ mọc hoang dã.

Tuy đó, cuộc chiến đòi đất thay vì nhét vào CSVN tham ô đã nhanh chóng biến thành

cuộc “thánh chiến” giữa các tôn giáo.

CSVN sẵn sàng làm cho quan hệ giữa các tôn giáo tại Việt Nam khác nào quan hệ máu
mà giữa các phe nhóm Hồi Giáo tại Iraq. Lợi dụng

hoàn cảnh thêm

giết diên cuộc và thảm sát kia thì bọn đê Hà Nội sẽ tiếp tục ung dung sống và vùng trên khi
tài sản có được do nhiều năm tham ô và bóc lột nhân dân.

Hành động thứ hai: Tạo hạn ngăn cách giữa nhân dân và nhà cầm quyền.

Thông thường mọi khi đất nước đang đau với họa ngoại xâm nhà cầm quyền phải kêu
gọi quần chúng hãy tích cực tham gia công cuộc chống ngoại xâm. Thế nhưng, do âm mưu mãi
quốc gia vong, Hà Nội đã hành động ngược chiều. Hà Nội tiếp tục giam cầm những ai bị CSVN
nghỉ ngờ là có quy tắc tâm chống Trung Quốc.

Vì vậy, trước

ngày 04/09/2008, kỷ niệm 50 năm công hàm Phạm Văn Đồng, những hạn ngăn chặn quần chúng
biểu tình chống Trung Quốc, CSVN đã bắt giam những người có tên sau đây: nhà báo Điếu Cày
Nguyễn Văn Hải, Vũ Uyên, Quỳnh Vi, Đỗ Nam Hải, Phạm Văn Trĩ, Phạm Thanh Nghiê, nhà
văn Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Túc, nhà giáo Vũ Hùng, Ngô Quỳnh, Trần Đức Thạch,
Thái Thanh Hải, Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Thế Nhi, Nguyễn Thế Việt, Lê Thế Thu Trang, Lê
Thế Thu Duyên và Hoàng Kim Hoa... Bắt bớ, giam cầm như vậy là CSVN đã tiếp tục hành động:
Hà Nội là tay sai của Trung Quốc, nhân dân Việt Nam là kẻ thù không đội trời chung với quân xâm
lược Bắc Kinh. Đó là nội dung hạn ngăn cách sâu thẳm giữa nhà cầm quyền phản động Hà Nội
và nhân dân Việt Nam anh hùng.

Hành động thứ ba: Cai trị đất nước theo kiểu “tiên là trên hậu”. CSVN hoàn toàn vô cảm trước mọi tình huống của lịch sử, kể cả tình huống tiếp tục lâm nguy.

Hình tình Việt Nam khác nào một xã thôn sinh sống trên vùng đất vắng vẻ xa các
mạng giao thông. Lúc bấy giờ toàn xã đang bị đe dọa bởi

lũ to, lụt lội. Thay vì huy động toàn dân hãy cùng ban điếu hành xã nà lập bố o v con đề ch y chung quanh vùng đất th p, ông xã tr ng l i ch huy ban điếu hành kia tao ra cu c chi n c p đất, c p nhà c a nhân dân trong xã. Nhân dân ở đây là nhân dân trên linh địa Thái Hà. Xã tr ng và ban điếu hành ở đây là bộ chính tr và đ ng CSVN. Lũ lụt ở đây là gi c ngo i xâm B c Kinh.

Ba hành đ ng v a đ c mô t ở trên đã minh ch ng m t cách m nh m và d t khoát r ng: CSVN là m t t p đoàn đ c tài và tham ô đ n đ tr thành tuy t đ i b t bình th ng. Công hàm ph n qu c Ph m Văn Đ ng ch là m t trong muôn v n b t bình th ng. Thay vì b ra nhi u th i gi đ nói và vi t v công hàm buôn v t tr i, t t c ng i Vi t Nam trong cũng nh ngoài n c hãy thân m n n tay nhau, cùng nhau bình tâm ng i xu ng chung quanh ng n c lâu, cùng nhau l ng nghe nh ng âm v ng xôn xao c a H N N C. Trong nh ng âm v ng xôn xao kia h n dân và h n n c s nh p làm m t đ b t ra ba c m . M i c m đi kèm v i m t quy t tâm:

M t là: mu n th ng ngo i xâm B c Ph ng, n c Việt Nam ph i th c s hù ng m nh trên b n địa bàn u tiên: giáo d c, pháp tr , kinh t và qu c phòng.

Hai là : Mu n hù ng m nh, Vi t Nam không còn con đ ng nào khác h n là con đ ng xây đ ng và phát tri n th ch t do dân ch , l y tuyên ngôn Qu c T Nhân Quy n c a Liên Hi p Qu c làm kim ch nam.

Ba là: Mu n bi n c m (1) và (2) tr thành hi n th c c a đ i s ng, 85 tri u công dân Vi t Nam ph i tích c c và tri t đ vô hi u hóa đ i s ng chính tr c a toàn bộ đ ng viên đ ng CSVN./.